

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS PORTSERCO**

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

Chương I : Quy định chung -----	4
Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng -----	4
Điều 2 : Giải thích thuật ngữ-----	4
Điều 3 : Nguyên tắc quản trị-----	5
Điều 4 : Cơ cấu tổ chức, quản trị-----	5
Chương II : Đại hội đồng cổ đông -----	6
Điều 5 : Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ -----	6
Điều 6 : Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ -----	6
Điều 7 : Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản -----	9
Chương III : Hội đồng quản trị -----	11
Điều 8 : Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT	11
Điều 9 : Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	11
Điều 10 : Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT -----	14
Điều 11 : Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT-----	15
Điều 12 : Ủy Ban kiểm toán trực thuộc HĐQT -----	17
Điều 13 : Các tiểu Ban thuộc HĐQT -----	18
Điều 14 : Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	19
Chương IV : Giám đốc -----	20
Điều 15 : Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc-----	20
Điều 16 : Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với GD-----	20
Chương V : Các hoạt động khác -----	22
Điều 17 : Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc -----	22
Chương VI : Hiệu lực thi hành -----	23

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS PORTSERCO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO và vận dụng những thông lệ tốt về quản trị Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 4 năm 2024.
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Logistics Portserco.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1/ Quy chế Quản trị này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Giám đốc; Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2/ Quy chế quản trị này được áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ

1/ Trong Quy chế Quản trị này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “*Công ty*” là Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO
 - b) “*Điều lệ*” là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - c) “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được quy định tại Điều lệ.
 - d) “*Cổ đông*” có nghĩa là cổ đông của Công ty.
 - e) “*Đại hội đồng cổ đông*” (**ĐHĐCĐ**) có nghĩa là ĐHCĐ của Công ty.
 - f) “*Hội đồng quản trị*” (**HDQT**) có nghĩa là HĐQT của Công ty.
 - g) “*Chủ tịch Hội đồng quản trị*” (**CT HĐQT**) có nghĩa là CT HĐQT của Công ty.
 - h) “*Giám đốc*” (**GĐ**) có nghĩa là GĐ của Công ty.
 - i) “*Kế toán trưởng*” (**KTT**) có nghĩa là KTT của Công ty.
 - j) “*Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác của Công ty.
 - k) “*Ủy ban chứng khoán Nhà nước*” (**UBCKNN**).
 - l) “*Trung tâm lưu ký chứng khoán*” (**TTLKCK**).
 - m) “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
 - n) “*Luật Chứng Khoán*” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
- 2/ Trong Quy chế Quản trị này, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
- 3/ Các tiêu đề (Điểm, Khoản, Điều, Mục, Chương của Quy chế Quản trị này) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi cho việc đọc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến việc diễn giải ý nghĩa của Quy chế Quản trị này.
- 4/ Trừ trường hợp Quy chế quản trị này có định nghĩa khác, các từ hoặc thuật ngữ được sử

dụng trong uy chế quản trị này sẽ có nghĩa tương tự như trong Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán.

Điều 3: Nguyên tắc quản trị

- 1/ Tuân thủ các quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
- 2/ Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
- 3/ Đảm bảo hiệu quả hoạt động của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.
- 4/ Phân định rõ trách nhiệm giữa ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ.
- 5/ Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- 6/ Đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa cổ đông.
- 7/ Giám sát và ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người liên quan.
- 8/ Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
- 9/ Các nguyên tắc quản trị khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 4: Cơ cấu tổ chức, quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- 1/ Đại hội đồng cổ đông
- 2/ Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán
- 3/ Ban Giám đốc

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

1/ Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2/ Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 13 Điều lệ công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 6: Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm các nội dung chính sau đây:

1/ Thăm quyền triệu tập ĐHĐCĐ

Việc triệu tập và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Người triệu tập họp có thể lựa chọn tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính hiệu quả của cuộc họp bằng một trong các hình thức hoặc kết hợp giữa các hình thức dưới đây:

- a) Tổ chức họp trực tiếp và tập trung một điểm
- b) Tổ chức họp trực tuyến thông qua các phương tiện liên lạc điện tử và sử dụng mạng internet.
- c) Tổ chức họp trên điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc khác.

2/ Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá **07 ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại.

Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.

3/ Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Chứng khoán.

4/ Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên website của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc

